

Số: 78/2022/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A (A)

Địa chỉ: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A

Người được ủy quyền: Ông **Mai Xuân T** - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP A (*Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/06/2020 của Chủ tịch HĐQT cho Giám đốc Khối QL&TCTTS*).

Ông Mai Xuân T ủy quyền lại cho bà Hồ Việt H – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP A (*Giấy ủy quyền số 11139/UQ-PVB ngày 15/6/2020 của Giám đốc khối QL&TCTTS cho Phó Giám đốc Khối QL&TCTTS*); Ông Nguyễn Thanh B, ông Trần Hoàng Q, ông Đỗ Văn V – Chuyên viên Ngân hàng TMCP A (*Giấy ủy quyền số 19840/UQ-PVB ngày 20/10/2020 của Giám đốc khối QL&TCTTS*).

*** Bị đơn:** 1. Anh Trương Văn C, sinh năm 1986

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Trương Văn C (theo Giấy ủy quyền ngày 20/6/2022)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trương Văn S, sinh năm 1955 (bố anh C).

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958 (vợ ông S).

Ông Trương Văn S, bà Nguyễn Thị X ủy quyền cho ông Trương Văn C (theo Giấy ủy quyền ngày 20/6/2022)

3. Cháu Trương Minh B, sinh năm 2009 (con anh C – chị L).

4. Cháu Trương Kim A sinh năm 2012 (con anh C – chị L).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Minh B, cháu Trương Kim A là: Anh Trương Văn C và chị Nguyễn Thị L (bố mẹ đẻ)

Đều trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng cho vay số 117/2018/HĐTD/PVB-HĐG ngày 03/07/2018, Khế ước nhận nợ số 117/2018/KUNN/PVB-HĐG ngày 04/7/2018. Vợ chồng anh Trương Văn C và chị Nguyễn Thị L còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP A (A) số tiền tạm tính đến hết ngày 20/6/2022 là: **551.337.208** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm lăm mươi một triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm linh tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 381.663.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 132.391.995 đồng; nợ lãi quá hạn 37.282.213 đồng.

Kể từ ngày 21/6/2022, anh Trương Văn C và chị Nguyễn Thị L tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 117/2018/HĐTD/PVB-HĐG ngày 03/07/2018, Khế ước nhận nợ số 117/2018/KUNN/PVB-HĐG ngày 04/7/2018 cho khi anh Trương Văn C và chị Nguyễn Thị L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A (A).

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A. Cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 27C, tờ bản đồ số 05, diện tích: 234 m², có địa chỉ tại Thôn H, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 040222; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00242 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 30/12/2008*) mang tên ông Trương Văn C để thu hồi nợ.

Theo đó: Anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L, ông Trương Văn S, bà Nguyễn Thị X, cháu Trương Minh B và Trương Kim A (*do anh Trương Văn C và chị Nguyễn Thị L là đại diện theo pháp luật*) cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L tại Ngân hàng TMCP A.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L tại Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L tại Ngân hàng TMCP A.

2.3. Về án phí:

+ Anh Trương Văn C, chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 13.026.744 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng*).

+ Ngân hàng TMCP A (A) được hoàn trả số tiền **11.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075573 ngày 21 tháng 12 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L